

KINH BÁT KHÔNG QUYỀN SÁCH THẦN BIẾN CHÂN NGÔN
QUYỀN THỨ BA

Hán dịch: Đại Đường_ Thiên Trúc Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ (Bodhi-ruci: Giác Ái, hay Dharma-ruci: Pháp Ái)

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

BÍ MẬT THÀNH TỰU CHÂN NGÔN
PHẨM THỨ BA CHI HAI_

Quân Trì Chân Ngôn:

“**Án (1) sai la nê, sai la gia (2) y mộ già bà nhạ nê (3) ma đà ma đà nỉ (4) hồng (5)**”

*)OM_ SARANI SĀRAYA, AMOGHA-BHAJANE MADA MADANE HŪM
Tam Muội này gia trì vào **Quân Trì** (cái bình chứa nước tắm rửa) xong, dùng cúng dường

Phân Giới Chân Ngôn:

“**Án (1) ninh danh-dã phộc lộ ca nỉ (2) nhĩ bà nhạ dã đô (3) sai mạn để nẳng (4) sai la sai ma (5) phộc sa la nê (6) toa phộc ha (7)**”

*)OM_ NIVYĀVALOKANE ABHI-BHAJANA ĀYATU SAMANTENA SARASAM AVASARANI SVĀHĀ

Pháp này xếp bày thêm bậc, đường đi, giới hạn, vị trí của Đàn. Gia trì vào đất của Đàn, sau đó phân biệt thêm bậc, đường đi, giới hạn, vị trí như Pháp tô vẽ.

Họa Tượng Chân Ngôn:

“**Án (1) na na, bả-la khả noa (2) y mộ già, một nại-la (3) nhập phộc la nhập phộc la (4) toa phộc ha (5)**”

*)OM_ NĀNĀ PRAHĀṆA AMOGHA-MUDRA JVALA JVALA SVĀHĀ

Pháp này ở bên trong Đàn khi vẽ các tượng với khi vẽ xong thời ở trong các vị trí, đều cùng gia trì

Thăng Giới (giới hạn giăng dây) Chân Ngôn:

“**Án (1) y mộ già lạt đất-na (2) tổ đất-la phộc lệ (3) chỉ nê chỉ nê (4) toa phộc ha (5)**”

*)OM_ AMOGHA-RATNA-SŪTRA VĀRE KIṆI KIṆI SVĀHĀ

Pháp này gia trì vào sợi dây năm màu, ở trên đàn ấy, vòng quanh bao quát tất cả vị trí giới hạn. Hoặc ở trên vách tường, trên vải lụa trắng, khi muốn vẽ tượng đều đem sợi dây đó hòa với màu đỏ thắm rồi bao quát, vì các Hiền Thánh xung tán Công Đức.

Liệt Môn (xếp bày cửa) Chân Ngôn:

“**Án (1) nhĩ bồ la phộc lệ (2) bả la phế xả gia (3) y mộ già, bát đầu-mê (4) hồng (5)**”

*)OM_ VIPULA VĀRE PARAVIJAYA AMOGHA-PADME HŪM

Pháp này khi vẽ cửa Đàn thời gia trì vào đất của cửa rồi mới vẽ cửa Đàn.

Kim Khí (vật khí bằng vàng) **Chân Ngôn:**

“**Án (1) ninh danh-dã bà nhạ na (2) mộ già, cán giả na phộc lệ (3) chỉ lý chỉ lý (4) hồng (5)**”

*)OM_ NIVYĀ-BHAJANA AMOGHA-KAÑCANA VĀRE KILI KILI HŪM
Tam Muội Gia này gia trì vào vật khí bằng vàng, rồi dùng cúng dường.

Ngân Khí (vật khí bằng bạc) **Chân Ngôn:**

“**Án (1) tam bồ lạt noa (2) lô tinh-dã ninh danh-dã (3) bà nhạ nê y mộ già (4) bát đầu mẽ (5) toa phộc ha (6)**”

*)OM_ SAM-PŪRṆA LOKYA NIVYĀ-BHAJANE AMOGHA-PADME SVĀHĀ

Tam Muội Gia này gia trì vào vật khí bằng bạc, rồi dùng cúng dường.

Ăm Thực Chân Ngôn:

“**Án (1) nhĩ nhĩ đà (2) lỗ bả, khả lỗ bá ca la noa (3) giả la giả la (4) y mộ già phộc đề (5) toa phộc ha (6)**”

*)OM_ VIVIDHA RŪPA ARŪPA KARṆA CALA CALA, AMOGHA-VATI SVĀHĀ

Tam Muội Gia này gia trì vào mọi loại thức ăn uống ngon ngọt, chứa đầy rồi cúng dường.

Phiếm Hoa (hoa nổi trên nước) **Chân Ngôn:**

“**Án (1) ninh danh-dã kiện đà (2) nỗ sa lý nê (3) y mộ già nhạ lệ (4) đà la đà la (5) toa phộc ha (6)**”

*)OM_ NIVYĀ-GAṆḌĪNĀM BHĀRINE, AMOGHA-JALE DHARA DHARA SVĀHĀ

Pháp này gia trì vào mọi thứ hoa nổi trên nước, rồi làm cúng dường.

Thieu Hương Chân Ngôn;

“**Án (1) kiện đà, tắc phả-la nê (2) sai mạn đả mẽ già (3) bả-la tắc phỏ la (4) hồng (5)**”.

*)OM_ GANDHA SPHARṆE SAMANTA-MEGHA VRĀ-SPHURA HŪM
Pháp này, mỗi thời gia trì vào hương thiêu đốt, cúng dường tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, chư Thiên

Đồ Đàn (xoa tô Đàn) **Chân Ngôn:**

“**Án (1) ninh ma la (2) ca dã, du đà nĩ (3) ninh danh-dã, kiện đà (4) bả-la bố la nê (5) bố la dã bố la dã (6) hồng (7)**”

*)OM_ NIRMALA-KĀYA ŚODHANE NIVYĀ-GANDHA PRAPŪRṆE, PŪRAYA PŪRAYA HŪM

Pháp này gia trì vào bùn thơm, nước thơm xoa mài Đàn, cúng dường

Mạt Hương Chân Ngôn:

“**Án (1) kiện đà, chủ lạt noa (2) bả-la bố la nê (3) chủ lỗ chủ lỗ (4) toa phộc ha (5)**”

*)OM_ GANDHA-CŪRṆA PRAPŪRṆE CURU CURU SVĀHĀ

Pháp này gia trì vào hương bột, rải bày bên trong Đàn mà cúng dường

Đồ Hương Chân Ngôn:

“**Án (1) sai ma, sai mạn đề na (2) nhĩ ma lê (3) kiện độ đá lê (4) toa phộc ha (5)**”

*)OM_ SAMA SAMANTENA VIMALE-GANDHA-UTTARE SVĀHĀ

Tam Muội Gia này gia trì vào hương xoa bôi (đồ hương) khi tắm xong thời xoa bôi trên thân

Quán Đỉnh Chân Ngôn:

“**Án (1) ninh danh-dã kiện đà (2) bả-la bồ la nê (3) sa nga la, nhạ la (4) ninh danh-dã địa sắt sĩ đề (5) ca la du na lý (6) bố lạt noa, bố la dã (7) nhạ dã, tất đề (8) toa phộc ha (9)**”

*)OM_ NIVIYĀ_GANDHA PRAPŪRNE SĀGARA-JALA
NIVYĀ_ADHIṢṬITE KĀRA SUNARE PŪRṆA PŪRAYA JAYA SIDDHI
SVĀHĀ

Pháp này gia trì vào bình nước thơm. A Xà Lê ấy với người thọ nhận Pháp. Nếu tẩy rửa xong, nên dùng rưới rót lên đỉnh đầu

Thịnh Thực Chân Ngôn:

“**Án (1) la sai la sai (2) nga la phộc đề (3) tất phộc bật-đỉnh dạ (4) địa sắt sĩ đề (5) tam bố la dã (6) hồng (7)**”

*)OM_ RASA RASA GARA-VATI_SARVA VIDYA ADHIṢṬITE SAM-
PŪRAYA HŪM

Tam Muội Gia này, nếu khi chứa đầy thức ăn thời tụng trì **Thịnh Thực**

Hiển Thực Chân Ngôn:

“**Án (1) ninh danh-dã bộ nhạ năng (2) tam bố la dã (3) nhĩ bồ la, bả-la bễ (4) toa phộc ha (5)**”

*)OM_ NIVYĀ_PŪJANAM SA-PŪRAYA VIPULA-PRABHE SVĀHĀ

Tam Muội Gia này gia trì vào thức ăn uống, rồi cầm cúng dường

Tam Bạch Thực Chân Ngôn:

“**Án (1) trất-ly thức ca-la (2) bộ nhạ năng (3) phộc lý, nhĩ bồ la, sa-khất la phộc đề (5) tố la, ba-la tố la (6) hồng (7)**”

*)OM_ TRI-SUKLA PŪJANAM VĀRE VIPULA SKHALA-VATI SURA
PRASURA HŪM

Tam Muội Gia này gia trì vào bơ, sữa, váng sữa đặc (lạc) rồi cầm cúng dường

Quả Tử Chân Ngôn:

“**Án (1) phả la phộc đề (2) sa la phộc đề (3) ninh danh-dã phộc na tấc bá đề (4) đá la đá la đồ(5) toa phộc ha (6)**”

*)OM_ PHALA-VATI SĀRAVAT NIVYĀ_VĀNASPATI DHARA DR̥DHO
SVĀHĀ

Tam Muội Gia này gia trì vào quả trái rồi cầm cúng dường

Tịnh Hoa Chân Ngôn:

“**Án (1) ninh danh-dã củ tố một bá la (2) na na, bồ sấp ba (3) bà-la phộc lợi sái nê (4) bà phộc bà phộc (5) toa phộc ha (6)**”

***)OM_ NIVYĀ-KUSUMA UTPALA NĀNĀ PUṢPA PRAVARṢANE
BHAVA BHAVA SVĀHĀ**

Tam Muội Gia này gia trì vào các hoa rồi cắm rải cúng dường

Thải Hoa (hái hoa) Chân Ngôn:

**“Án (1) nhĩ nhĩ đà la đa (2) bô sấp bả bà phộc đô trực đá (3) phộc năng tác bá
đề (4) y khả la (5) tam bô lạt noa cấm bễ (6) toa phộc ha (7)”**

***)OM_ VIVIDHA RATA PUṢPA BHAVA TUṢṬA VĀNASPATI ĀHĀRA
SAM-PŪRṆA KAMPE SVĀHĀ**

Pháp này, nếu khi hái hoa, cành, là thời trước tiên gia trì vào, sau đó hái lấy rồi cúng dường

Thieu Hương Chân Ngôn:

**“Án (1) ma ha độ bá mẽ già (2) bá tra la (3) tán xả na gia (4) sai mạn đề na
(5) hồng hồng (6) toa phộc ha (7)”**

***)OM_ MAHĀ-DHŪPA-MEGHA PĀṬALA ŚAMṢANĀYA SAMANTENA
HŪM HŪM SVĀHĀ**

Pháp này, khi làm Hộ Ma thời gia trì vào hương rồi thiêu đốt cúng dường tất cả chư Phật, Bồ Tát, chư Thiên

Thỉnh Hỏa Thiên Chân Ngôn:

**“Án (1) y thát phộc nê (2) nhập-phộc la nhập-phộc la (3) nê bà, mục khí (4)
toa phộc ha (5)”**

***)A-SVANE JVALA JVALA DEVA-MUKHE SVĀHĀ**

Pháp này, thỉnh triệu Hỏa Thiên tức liền cúng dường

Trang Nghiêm Chân Ngôn:

**“Án (1) nhĩ nhĩ đà, ma nê (2) ca na ca (3) lạt đát nễ nhập-phộc la (4) bộ sái
noa (5) ma nê ma nê (6) y mộ già ma nê (7) toa phộc ha (8)**

***)OM_ VIVIDHA MAṆI KANAKA RATNO-JVALA BHŪṢAṆA_ MAṆI
MAṆI AMOGHA-MAṆI SVĀHĀ**

Pháp này gia trì vào tất cả ngọc báu, vòng, xuyên, anh lạc, phướng, lọng trang điểm xếp bày cúng dường các hình tượng ấy. Nếu dùng vòng, xuyên, anh lạc tự nghiêm sức thì cũng gia trì vào.

Cúng Dường Chân Ngôn:

**“Án (1) bát đầu ma, ca lê (2) nhĩ bô la na cương ngu lý (3) sai ma sai ma (4)
tát phộc đà tha nga đá địa sắt sỉ đế (6) toa phộc ha (7)”**

***)OM_ PADMA-KĀRE VIPULA DAKAṆ GAURI SAMĀSAMA_ SARVA
TATHĀGĀTA ADHIṢṬITE SVĀHĀ**

Pháp này, nếu khi khen ngợi hoặc khi đọc tụng thời trước tiên tụng ba biến khen ngợi, cúng dường

Lễ Bái Chân Ngôn:

**“Án (1) tát phộc ngu noa (2) bả-la noa đá thủy lỗ (3) bạn đà năng gia (4) na
ma tác ca lô nhĩ (5) nhĩ lý nhĩ lý (6) đồ lý nê (7) toa phộc ha (8)”**

***)OM_ SARVA-GUṆA PRANĀDA ŚIRO VANDANĀYA NAMASKṚTI
VĪRI VĪRI_ DHURĪṆA SVĀHĀ**

Pháp này, nếu khi lễ tất cả Phật Bồ Tát thời trước tiên tụng ba biến, chấp tay đỉnh lễ tất cả chư Phật Bồ Tát, vui vẻ khen ngợi

Hành Đạo Chân Ngôn:

“**Án (1) na xả nễ xá (2) tị bạng đà năng (3) bả-la sai la đồ hồng (4)**”

*)OM_ DAŚA DIŚA ABHI-VANDANA PRASARA HŪM

Pháp này, nếu khi Hành Đạo thời trước tiên tụng ba biến, chấp tay hành đạo, vì các Thiên Nhân một thời khen ngợi

Khí Trượng Chân Ngôn:

“**Án (1) nhĩ nhĩ đà, dữu đà (2) nhập-phộc lý đá, bá nê (3) bả-la nhập-phộc la (4) bả-la tác phổ la hồng (5)**”

*)OM_ VIVIDHA YUDHA JVALITĀ PĀṆI_ PRAJVALA PRASPHURA HŪM

Pháp này gia trì về **Khí Trượng Án** thì tất cả **Chân Ngôn Minh Thần** vui vẻ

Kim Cương Linh Chân Ngôn:

“**Án (1) ninh danh-dã mộ già (2) nhĩ bồ la, tác phộc lê (3) ma độ la ninh cụ sái lỗ để (4) la noa la noa, hồng (5)**”

*)OM_ NIVYĀ AMOGHA VIPULA-SVARE MADHURA-NIRGHOṢA RṬE_ RAṆA RAṆA SVĀHĀ

Pháp này, trong **Trường** khi khen vịnh, hành đạo, thỉnh triệu, niệm tụng, Hộ Ma thời gia trì vào cái chuông, tức âm thanh vang xa, tất cả Hiền Thánh thấy đều cảnh phát, vui vẻ đến dự hội.

Đăng Minh Chân Ngôn:

“**Án (1) lạt thấp nhĩ, nhập-phộc la (2) tam mạn để na (3) phộc bà sai (4) ma ha ma nê (5) thứ đất na thủy khế (6) toa phộc ha (7)**”

*)OM_ RAŚMI-JVALA SAMANTENA AVABHĀSA MAHĀ-MANĪ STHĀNA ŚIKHI SVĀHĀ

Pháp này gia trì vào đèn sáng, cúng dường liền khiến cho chư Thiên, Chân Ngôn Minh Thần, Sứ Giả đều thấy lửa sáng của ngọn đèn báu, cúng dường

Thỉnh Triệu Chân Ngôn:

“**Án (1) độ lỗ độ lỗ (2) y phộc khả dã (3) y già la nhạ bễ, hồng (4)**

*)OM_ DHURU DHURU_ AVĀHAYA ĀKARA JAVE HŪM

Pháp này, nếu khi trao truyền Pháp thời gia trì vào An Tất Hương thiêu đốt, thỉnh triệu Thần Thông của tất cả chư Phật, Bồ Tát, Chân Ngôn Minh Thần... gia bị

Trừ Chương Chân Ngôn:

“**Án (1) nột sắt-tra (2) tất đồa nhĩ mộ đà nĩ (3) sai ma sai ma (4) phộc lệ (5) toa phộc ha (6)**”

*)OM_ DUṢṬA-SATVA VIMODANE ŚAMA ŚAMA VĀRE SVĀHĀ

Pháp này, dùng tiếng phẫn chán tụng 7 biến sẽ tội phục tất cả Oán nạn, Quỷ Thần đều khiến cho thuận phục, sinh Tâm vui vẻ

Sở Châu Chân Ngôn:

“**Án (1) nhĩ chỉ đất-la ma nê (2) nhĩ bồ la (3) bả-la phộc-la đá nễ, hồng (4)**”

*)OM_ VICITRA MAṆI VIPULA PRAVARTANE HŪM

Pháp này, khi quán tràng hạt (số châu) với lúc lấy tràng hạt thời đều bám giữ gia trì, tụng niệm

Hoa Man Chân Ngôn:

“**Án (1) nhĩ chỉ đất-la, lạt đá noa (2) nhập-phộc la (3) ninh danh-dã, tổ ma, phộc lệ (4) bổ sáp ba phộc để (5) toa phộc ha (6)**”

*)OM_ VICITRA RATNA-JVALA NIVYĀ-SOMA VĀRE PUṢPE-VATI SVĀHĀ

Pháp này gia trì vào vòng hoa (hoa man) cúng dường. Nếu ràng cột trên đầu, cổ, cánh tay, cổ tay cũng đều gia trì

Thỉnh Thành Tụ Chân Ngôn:

“**Án (1) ninh danh-dã lộ giả nê (2) y mộ kì (3) bả-la phộc lệ (4) tát phộc nhĩ định-dạ, địa sắt sỉ đá (5) tất để, thú đà, nhĩ lộ chỉ để (6) toa phộc ha (7)**”

*)OM_ NIVYĀ-LOCANE AMOGHE PRAVĀRE_ SARVA VIDYA-ADHIṢṬITA SIDDHI ŚUDDHA VILOKITE SVĀHĀ

Pháp này, mỗi thời xin nguyện gia bị, trước tiên tụng ba biến rồi thỉnh gia bị thành tựu hiện trước mặt

Phát Khiển Chân Ngôn:

“**Án (1) y mộ già bát đầu-mễ (2) sa mạn đả bộ phộc nê (3) đá la đá la (4) nghiệt xả, tác phộc bà phộc nam (5) toa phộc ha (6)**”

*)OM_ AMOGHA-PADME SAMANTA BHUVANE DHARA DHARA GĀCCHA SVABHĀVĀNĀM SVĀHĀ

Pháp này, làm Pháp cầu nguyện xong rồi, nên tụng ba biến, khai bạch phát khiển chư Phật, Bồ Tát, chư Thiên, Minh Thần đều quay trở về cung của mình (bản cung)

Tích Trượng Chân Ngôn:

“**Án (1) ninh danh-dã tam bổ la nê (2) na nga nhĩ lộ ca nễ (3) hồng (4)**”

*)OM_ NIVYĀ-SAMPŪRṆE NĀGA VILOKANE HŪM

Tam Muội Gia này gia trì vào **Tích Trượng Án** vẽ trên Đàn

Bảo Bát Chân Ngôn:

“**Án (1) bá đất-la bổ la nê (2) bổ la dã (3) y mộ già phộc để (4) sai mạn đả bả-la bễ (5) toa phộc ha (6)**”

*)OM_ PATRA PŪRṆE PŪRAYA AMOGHA-VATI SAMANTA-PRABHE SVĀHĀ

Pháp này gia trì vẽ Bảo Bát Án

Cát Tường Thảo Chân Ngôn:

“**Án (1) nại-la bà phộc để (2) nhĩ đình-dạ địa sắt sỉ đả 93) bả-la sai la (4) sa la sa la (5) lý sử bổ nhĩ để (6) toa phộc ha (7)**”

*)OM_ DRABHAVATI VIDYA-ADHIṢṬITA PRASARA ŚALA ŚALA RṢĪ-PŪJITE SVĀHĀ

Pháp này gia trì vào cỏ tranh, rải bày bốn bên của Hỏa Đàn, như Pháp trên chỗ ngồi rồi Hộ Ma. Tùy theo phương làm Pháp

Hộ Ma Chân Ngôn:

“**Án (1) nhập-phộc la (2) độ ma nhập-phộc la, thủy khí (3) lạt thấp-nhĩ nghiệt
bễ (4) toa phộc ha (5)**”

*)OM_ JVALA DHUMA-JVALA ŚIKHI RAŚMI-GARBHE SVĀHĀ

Pháp này gia trì vào bơ, mật, các thứ hương... hộ ma cúng dường tất cả chư Phật,
Bồ Tát, thiên Thần

Hà Trung Tẩy Dục (tắm rửa trong sông) Chân Ngôn:

“**Án (1) bát đầu nhĩ nễ (2) bát đầu-ma sa nê (3) phộc la, bả-la phộc lệ (4) na
nga bộ phộc nê (5) toa phộc ha (6)**”

*)OM- PADMINI PADMĀSĀNE VĀRA PRAVĀRE NĀGA BHUVANE
SVĀHĀ

Tam Muội Gia này khi vào sông tắm thời nên tụng 5 biến. Vẽ Án sông, biển cũng
gia trì

Hài Lý (giày dép) Chân Ngôn:

“**Án (1) khư nga chá lý nê (2) nga ma già ma dã (3) bá na bả-la già lý nê, hồng
(4)**”

*)OM_ KHAGACARANE GAMA GAMAYA PADA PRĀKARANE HŪM

Pháp này, nếu vào Đạo Trường, vào Phật Điện... gia trì vào giày vớ sạch ba biến
rồi đi vào. Vẽ Án giày dép cũng gia trì

Quán Đỉnh Chân Ngôn:

“**Án (1) tát phộc đất-la mộ già tị sái ca (2) ma ha chủ noa nhĩ ma lệ (3) y tị
săn già đồ hàm (4) bả-la phộc la, bá nê bộ nê (5) bát đầu-ma đặc phộc nê (6) toa
phộc ha (7)**”

*)OM- SARVATRA AMOGHA ABHIŚEKA_ MAHĀ-CŪRṆA VIMALE
ABHIŚIMCA TUMĀM_ PRAVĀRA PĀṆIPURE PADMA-DHĀVANA SVĀHĀ

Pháp này, ngay lúc quán đỉnh bên trong Đàn, tay trái cầm cái bình, tay phải đề lên
đỉnh đầu, gia trì 7 biến, liền làm quán đỉnh (rưới rót nước lên đỉnh đầu), kết Án, phát
nguyện

Thế Tôn! Nếu có người đọc tụng, thọ trì **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương
Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia** thì cần phải đầy đủ y theo Tam Muội Gia,
chương cú thân diệu của các Chân Ngôn, quán bên trong mỗi một Chân Ngôn đều có
vô lượng vô biên chẳng thể nói sức Thần Thông uy đức rộng lớn, đều hay tự tại sinh ra
câu chi trăm ngàn mọi báu kỳ diệu thuộc các cõi nước của Phật, tất cả hương báu, hoa
báu, vật khí báu, ngọc báu, Anh Lạc; tất cả cung điện báu màu nhiệm, lầu gác, tòa sư
tử báu; tất cả phương phan báu kỳ diệu, lọng rũ lưới ngọc anh lạc; tất cả thức ăn uống
Cam Lộ của chư Thiên; tất cả cung điện báu, tòa sư tử báu, tòa hoa sen của tất cả chư
Phật, chúng Bồ Tát ở mười phương; tất cả thức ăn uống, cung điện của hàng Trời,
rồng, Dược Xoa, La sát, Càn Thát Bà, a Tồ Lạc, Nghiệt Lỗ Trà, Khẩn Na La, Ma Hô
La Già... như vậy vô lượng mọi loại hiện ra đều là **Bất Không Quyển Sách Tâm
Vương Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia**, tất cả hiện ra

Chính vì thế cho nên người trì nên dùng Tâm thanh tịnh chân thật y theo Pháp thọ
trì, đều gia trì vào vật 3 biến, 5 biến không được quên mất. Con (Quán Thế Âm) liền
quán nhìn, vui vẻ vô lượng rồi được hiện bày sắc thân chân diệu, sẽ làm Tịnh Trì mười

ác, năm nghịch, tất cả nghiệp chướng đều khiến cho thanh tịnh, ban cho nguyện đã mong cầu đều được đầy đủ.

Lại cho chứng **Y Mộ Già Tối Thắng Quảng Đại Giải Thoát Liên Hoa**, tất cả **Đại Mạn Noa La Ấn Tam Muội Gia**

Cũng lại trao cho **Bất Không Quảng Đại Chân Ngôn Minh Tiên Quán Đỉnh Tam Muội Gia** khiến được chân thật thành hướng về tất cả Pháp Môn **Thế Xuất Thế Gian** mau đều viên mãn.

Lại được tất cả sự không có sợ hãi, tôn quý, giàu có trong Thế Gian, được người yêu kính, khen ngợi, cúng dường.

Tam Muội Gia này. Nếu người thọ trì, chẳng nên sinh Tâm nghi ngờ. Nay con quyết định làm như Thuyết này, nên thường tinh cần khẩn thiết phát Tâm Đại Bi, dùng Tâm chân thật, lời nói yêu thương của Đại Bi này

Hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng, thọ trì, cột buộc niệm suy nghĩ Tam Muội Gia này, thường niệm tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương ở mười phương, cung kính đảnh lễ, khen ngợi, cúng dường chẳng tạm quên mất.

Mỗi lần khi đến Thời thì ở trước mặt Quán Thế Âm Bồ Tát trải cỏ trang màu trắng, ngòai Kiết Già, tụng **Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn, Bí Mật Tâm Chân Ngôn**. Con được ban cho thành tựu mọi Nguyện, ngày ngày tăng trưởng không tạm chuyển lùi, khiến chứng Bồ Đề

BÍ MẬT ÁN TAM MUỘI GIA _PHẨM THỨ TƯ_ CHI MỘT_

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát đem Chân Ngôn, Tam Muội Gia, Chân Thật Tối Thắng Quảng Đại Giải Thoát Liên Noa Mạn Noa La, Ấn, Tam Muội Gia của **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Mẫu Đà La Ni** này, bạch với Tôn Giả Bạc Già Phạm rồi nói **Kệ** là:

“_Diễn Pháp **Bất Không Giải Thoát** này

Thanh tịnh tròn đủ như hoa sen

Từ Bi cứu giúp các hữu tình

Chư Phật mười phương đều gia bị

_Tất cả chúng tám Bộ Trời Rồng

Đại Chân Ngôn Tiên, Khổ Hạnh Tiên

Cù Hê Đa Thiên (Guhya), **Tịnh Cư** Thiên (Śūdhāvāsa)

Y Thủ La Thiên (Īśvara), **Ma Ê Thủ** (Maheśvara)

Đại Phạm Thiên Vương, Đế Thích Thiên

Đại Tự Tại Thiên Na La Diên

Tam Thập Tam Thiên Câu Ma La

Tam Thập Tam Thiên Cung Điện Thần

Tứ Thiên Vương Thiên, Diêm Ma Vương

Nhóm Thủy Thiên, Phong Thiên, Hỏa Thiên

Thấy Kinh **Bất Không Chân Ngôn** này

Tùy phương, nơi tu tập trong sạch

Đồng thời tụ họp, cung kính giúp

_Đại Tự Tại Thiên Nhĩ Nhạ Da

Nha Da Nhĩ Da, chúng Thiên Nữ

Thương Yết Lý Thần, Thương Yết La

Ma Mạc Kê Thần, Tỳ Câu Chi

A Nộ Phạm Ma Tỳ Tị Ma
Công Đức Đại Thiên, Biện Tài Thiên
Đại Bát Đầu Ma Cát Để Thân
Đỗ Để Sứ Giả, Uất Bát Lý
Bỏ Sáp Ba Thiên, Hoa Xi Thân
Kê La Sa Sơn Sở Trụ Thân
Đại Ha Lợi Để Quỷ Mẫu Thân
Mười Đại Kim Cương, Chấp Kim Cương
Đại Chấp Kim Cương Minh Luân Vương
Thấy Kinh **Bất Không Chân Ngôn** này
Tùy phương, nơi tu tập trong sạch
Một thời đều họp, vui thủ hộ
_Thiên Tý Thiên Nhân Quán Thế Âm
Tay kết ngàn Ấn trụ trước mặt
Lại được tất cả Phật mười phương
Cùng các Bồ Tát Ma Ha Tát
Quán Âm Chúng Tộc Mẫu Thanh Cảnh
Mười chúng Ba La Mật Bồ Tát
Bất Không Quyển Sách Quán Thế Âm
Biến làm thân tướng Đại Phạm Thiên
Nê La Kiện Sá Quán Thế Âm (Nīlakaṇṭha)
Mã Đầu Quán Âm Đại Minh Vương
Bá Noa Mục Khư Quán Thế Âm
Thập Nhất Diện Thủ Quán Thế Âm
Tứ Diện Đại Bi Quán Thế Âm
Trừ Bát Nạn Tiên Quán Thế Âm
Đều trì **Bất Không Đà La Ni**
Tối Thắng Quảng Đại Đại Giải Thoát
Liên Hoa Chúng Tộc Mạn Noa La
Tất cả Pháp Thân Biến huyền hóa
Đều hiện mọi loại Thân diệu sắc
Mộng, tỉnh thấy hội trụ trước mặt
Hiện cõi Cực Lạc ở Tây Phương
Tất cả diệu sắc, ánh sáng lớn
Phật **A Di Đà** ngồi tòa báu
Vô lượng chúng Bồ Tát vây quanh
Vì chúng nói các Pháp **Thường Lạc**
Ở trong phút chốc nhìn thấy hết
_Lại hiện thập phương cãng già sa
Câu Chi Na Dụ trăm ngàn đấng
Vi trần Phật Sát, các Như Lai
Đều có câu chi na dữu đa
Trăm ngàn chúng Bồ Tát vây quanh
Đều ở **mộng, tỉnh** một thời hiện
_Lại hiện mọi loại các tướng lớn
Bồ Đề Đạo Trường, tòa Kim Cương
Nơi chuyển Pháp Luân Hội giảng Ma
Nơi thành Chính Giác: **Lô xá na** (Locana)

_ Nếu có hữu tình ngu, ngang bướng
Khinh điều ta nói, sinh nghi ngờ
Tuy lại đọc tụng rồi thọ trì
Tướng Thiện như vậy đều chẳng thấy
_ Nếu có hữu tình Tuệ tà ác
Hại Phật Pháp Tăng, phá hoại Đạo
Hoặc có tạo đủ tội năm Nghịch
Tất cả Hiền Thánh đều vứt bỏ
Đáng đọa Đại Địa Ngục **A Tỳ**
Trải câu chi kiếp chịu đau khổ
Nhu hữu tình chất chứa tội này
Hay sinh Tâm sợ, hối mọi tội
Nếu được thấy nghe Kinh Điền này
Theo Thầy, bảy ngàn chịu thọ trì
Báo **A Tỳ** vô gián như vậy
Nơi ngày phút chốc tiêu hủy hết
_ Nếu có người tạm thấy Kinh này
Liên đồng thật thấy Quán Thế Âm
Trong cung điện núi **Bồ Đà Lạc** (Potala)
Mỗi mỗi loại sắc thân vi diệu
Nếu có chân thành không so sánh
Thường trì Kinh này: tất cả Pháp
Liên được các Như Lai mười phương
Trong câu chi na dũu trăm ngàn đấng
Cõi nước nhiều như số bụi nhỏ
Một thời hiện thân, hiện trước mặt
Hoặc khen ngợi hết, rồi quán sát
Hoặc tận **Minh Gia** (cõi Âm), cửa Đại Trí
Người này dùng sức **Bất Không** này
Diệu Pháp thanh tịnh tâm thân này
Nhóm Như Lai ấy ngời Đạo Trường
Công Đức chuyên bán xe Chính Pháp
Tặng thêm Phước Thọ gấp nhiều lần
Không: bệnh, chết yếu, chur Thiên hại
_ Như người đọc tụng, thọ trì này
Thường ở nơi thanh tịnh, nhàn thảnh
Tắm gội sạch sẽ, thân bôi hương
Quần áo xông hương, luôn mặc sạch
Nên đoạn các Luận, thường yên lặng
Mọi loại cúng dường, rồi tu tập
Xo hương vào tay, kết trì Ấn
Nghị nhớ các Thế Tôn mười phương
Ngày đêm quy y, khen ngợi, lễ
Quán niệm Quán Âm, đấng Đại Bi
Phát Tâm Đại Từ Bi bình đẳng
Tinh tiến chí thành, tôn trọng Pháp
Chẳng vì danh lợi hành xảo trá
Đối khắp hữu tình, khởi Từ Bi

Với nơi Đồng Nghiệp, người hầu hạ
Đều cùng tuân hành Pháp Bất Không”

__ Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát diễn **kệ** này xong, luận nói tắt cả Thần Thông, Thủ Ấn, Ấn Tam Muội Gia

.) **Căn Bản Ấn**: Chắp hai tay lại, lòng bàn tay trống rỗng, co hai ngón trở để ở vằn lóng thứ nhất trên cạnh ngón giữa, cùng kèm duỗi hai ngón cái ấy ngang bằng nhau

Ấn này hay soạn Pháp Môn **Bồ Đề** của tất cả chư Phật, Bồ Tát, cũng hay thỉnh triệu Quán Thế Âm Bồ Tát đi đến gia hộ niệm

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) y mộ già nhĩ củ lại nhĩ đá (2) sai mạn đà lộ ca da hàm (3) trất lý đã trì-bà địa sắt sỉ đả (4) mộ già bát đầu-mễ (5) giả la, nhĩ giả la, tán giả la (6) hồng hồng (7)**”

*) OM-AMOGHA-VIKURVITA SAMANTA-LOKA YĀMAM_ TRIYADHVAN-ADHIṢṬITA AMOGHA-PADME CARA VICALA SAṂCARA HŪM HŪM

Chân Ngôn của Ấn này tên là **Quán Sát Tam Thế Bất Không Chiếu Minh Liên Hoa Quang Thần Thông Uy Đức**. Nếu có người chân thật dùng Tâm Đại Bi xoay chuyển kết Ấn này rồi tụng niệm thì sẽ được cõi Phật nhiều như bụi nhỏ trong ba đời một thời chấn động, tất cả Như Lai trong các cõi Phật ấy thấy đều vui vẻ, phóng ánh sáng lớn, duỗi bàn tay xoa đỉnh đầu gia bị **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn Tối Thắng Thần Biến** trừ các sự ngăn che, tám nạn việc rất đáng sợ. Tịnh Cư Thiên, Y Thủ La Thiên, Ma Hê Thủ La Thiên, Đại Phạm Thiên, tất cả chư Thiên ấy vui vẻ ủng hộ Mẫu Nại La (Mudra: Ấn) này, ở trong Pháp đó rất u tối thượng.

.) **Liên Hoa Ấn**: Hợp cổ tay tương dính nhau, mở lớn hai lòng bàn tay, co hai ngón giữa khiến đầu ngón cách nhau **nửa Thốn** (1/6 dm), co hai ngón trở, hai ngón vô danh sao cho đầu ngón đều cách nhau **hai Thốn** (2/3 dm), co hai ngón cái, hai ngón út cũng như ngón giữa cách nhau **nửa Thốn** (1/6dm)

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) y mộ già bát đầu-ma củ xá (2) sai ma diệm (3) khát-ly hần-noa, khát-ly hần-noa (4) đà la đà la (5) ma ha tát đỏa, hồng (6)**”

*) OM_ AMOGHA-PADMA-KULA-SAMAYAM_ GRḤṆA GRḤṆA, DHARA DHARA, MAHĀ-SATVA HŪM

Ấn Chân Ngôn này, nếu người kết trì thì chư Phật ba đời vui vẻ, khen ngợi, gia hộ cho người trì. Tâm Đại Bi thành tựu thắng nghiệm hiện các tướng tốt, sẽ được chứng tròn đủ Đà La Ni, Chân Ngôn, Giải Thoát Đàn, Ấn, Tam Muội Gia của tất cả Như Lai. Pháp Chân Ngôn, Đàn, Ấn của tất cả chúng tộc của Quán Thế Âm Bồ Tát cũng sẽ hiện trước mặt. Luôn là nơi mà Tâm của Quán Thế Âm ưa thích nhìn, ban cho Thắng Nguyên

.) **Liên Hoa Thỉnh Hộ Ấn**: Chắp tay ngang ngực, bên trong lòng bàn tay rất rỗng, đem hai ngón giữa, hai ngón vô danh kèm dựng hợp cùng trụ đầu ngón. Hai ngón trở đều vịn lóng thứ nhất trên lưng hai ngón giữa. Hai ngón cái tựa như kèm nhau, hơi duỗi dựng. Duỗi thẳng hai ngón út, tách mở cách nhau **hai thốn** (2/3dm). Kết Ấn này ấn lên tất cả hoa, hương, thức ăn uống, tất cả vật khí, quần áo, vật cúng

Chân Ngôn của Ấn:

“**Án (1) y mộ già bát đầu-mễ (2) ma ha tát đỏa, y da đồ (3) ải khả mạn noa lê (4) địa lợi địa lợi (5) nhĩ lý, nhĩ la (6) bát đầu-ma bộ nê (7) toa phộc ha (8)**”

*)OM_ AMOGHA-PADME MAHĀSATVA AYA TU_ IHA MAṆḌALA
DHIRI DHĪRI_ VĪRI VĪRA PADMA PUNE SVĀHĀ

Án Chân Ngôn này thịnh triệu tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, chư Thiên, Long Thần, Chân Ngôn Minh Thần tập hội ngầm hộ giúp

.)**Kết Giới Án:** Chắp tay, rỗng lòng bàn tay. Đem hai ngón trỏ, hai ngón vô danh đều dựng thẳng hợp đầu ngón dính nhau. Co đầu hai ngón giữa ngay vạch lóng thứ nhất trên cạnh ngón vô danh, đầu hai ngón giữa cách nhau **2 phân** (1/15dm). Đầu hai ngón cái đều đè vạch bên cạnh lóng thứ nhất bên dưới ngón trỏ, mở tách hai ngón út cách nhau **2 thốn** (2/3dm)

Chân Ngôn của Án:

“**Án (1) y mộ già (2) bạt nhật-la ninh-ly trà, bát đầu-mệ (3) mạn đà dã, tam mạn đề na (4) ma ha tử hàm, lạc khất sái hàm (5) chủ lỗ chủ lỗ (6) hồng phát (7)**”

*)OM_ AMOGHA-VAJRA DR̥DHO PADME BANDHAYA SAMANTENA
MAHĀ-SĪMĀM RAKṢA MĀM_ CURU CURU HŪM PHAT

Án Chân Ngôn này kết mười phương Giới để dùng hộ thân, ở mười phương trên Đàn, khoảng 7 **Du Thiện Na** (yojana) thành Đại Ứng Hộ

.)**Tối Thắng Liên Hoa Án:** Dựa theo Án thứ nhất bên trên, sửa hai đầu ngón trỏ đều để trên cạnh lóng giữa của ngón giữa. cách nhau **6 phân** (1/5dm). Tách mở hai ngón cái, hai ngón út sao cho đầu ngón cách nhau **2 Thốn** (2/3dm)

Án này hay thành tất cả Đại Mạn Noa La, Án, Tam Muội Gia cũng hay hội thông với tất cả Đàn Án Tam Muội Gia, mau được thắng nghiệm

Chân Ngôn của Án:

“**Án (1) bạt nhật lệ (2) bạt nhật-la địa sắt sỉ đa (3) bát đầu mễ nhĩ thập-phộc lộ ba đà lệ (4) đà la đà la hồng (5) bả-la nhĩ thủy dã đồ (6) đề lý dã đặc-phộc nga đam (7) địa lý đồ trí (8) toa phộc ha (9)**”

*)OM_ VAJRE VAJRA-ADHIṢṬITA PADME VIŚVA-RŪPA-DHARE_
DHARA DHARA HŪM PRAVIṢAYA TU TRIYADHVAGATAṀ DHIRI DHUṬI
SVĀHĀ

Án Chân Ngôn này dùng Tâm Đại Bi trì kết sẽ khiến cho cửa cung điện trong tất cả cõi Phật ở mười phương đều mở ra, chấn động theo sáu cách. Tất cả cung điện ở cõi Tam Thập Tam Thiên cũng đều mở cửa. Quán Thế Âm Bồ Tát vui vẻ quán nhìn, phóng ánh sáng chiếu chạm khiến được thanh tịnh, diệt trừ năm tội vô gián trong quá khứ, hiện tại. Sau khi buông bỏ thân này liền sinh vào cung điện trong cõi Phật ở mười phương, đóng kín 16 cửa Địa Ngục lớn, vượt qua nẻo ác, được Đại Giải Thoát

.)**Tối Thắng Quyền Án:**

Tay phải đem đầu ngón cái vịn vạch thứ nhất ở gốc ngón vô danh, bốn ngón tay nắp chặt ngón cái làm quyền. Người kết Án này sẽ nhận vào **Quảng Đại Giải Thoát Mạn Noa La Án Tam Muội Gia** được thành tựu lớn. Dùng Chân Ngôn của Án lúc trước

.)**Liên Hoa Thủ Án:** Dựa theo Án thứ năm, sửa hai ngón cái co đầu vào trong lòng bàn tay, đem ngón cái phải nghiêng đè **một phân** (1/30dm) trên móng ngón cái trái

Chân Ngôn của Ân:

“**Ân (1) y mộ già (2) bát đầu-ma nhạ nê (3) du đà dã, hồng (4) địa lý địa lý (5) nhĩ ma lê (6) toa phộc ha (7)**”

*)OM_ AMOGHA-PADMA JANE VISODHAYA HŪM DHIRI DHIRI VIMALE SVĀHĀ

Ân Chân Ngôn này khi Quán Định thời ấn vào cái bình nước thơm. Lại kết Ân này an ở trên đỉnh đầu, nên khiến một người cầm cái bình nước thơm rưới rót trên Đỉnh Ân kèm lại tắm rửa thân sẽ khiến cho tội nặng dơ bẩn quá khứ, hiện nay đều trừ diệt hết, được thân thanh tịnh, tặng đủ Phước Uẩn, thành tựu các Pháp, mỗi mỗi vận tăng trưởng, được các Thiên Thần vui vẻ ủng hộ. Quán Thế Âm Bồ Tát hộ niệm, gia bị thành tựu tối thắng **Bát Không Quyển Sách Tâm Vương Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia**

.)**Đại Tam Ma Địa Ân:** Ngồi Kiết Già, chấp hay tay lại, co hai ngón trở ngay trên vạch bên cạnh lông giữa của ngón giữa sao cho đầu ngón đung dính nhau, tám ngón còn lại kèm đuôi hợp chặt. Để ngón trái tim đảo thẳng rũ xuống bên dưới

Chân Ngôn của Ân:

“**Ân (1) y mộ già (2) bạt nhật-la (3) ninh-lý trà, bát đầu-mê, tam thập-phộc la, hồng (4)**

*)OM_ AMOGHA-VAJRA DRDHO PADME SAM-ĪSVARA HŪM

Ân Chân Ngôn này khi kết trì thời như vào **Tĩnh Lự** (Dhyāna: Thiền Định). Thân ấy bền chắc giống như Kim Cương Tu Di Sơn Vương, lại ngang bằng với mặc giáp trụ Kim Cương không ai gây thương, hãm hại được. Tất cả Tỳ Na Dạ Ca (Vināyaka) đều sợ hãi chạy trốn chẳng dám gây nhiễu hại

.)**Tự Tại Ân:** Dựa theo Ân thứ bảy, sửa hai ngón trở khiến đè trên lông giữa ở lưng ngón giữa, hơi mở lòng bàn tay ấy, lại hướng ra ngoài tách mở hai ngón cái cách nhau **3 Thốn** (1dm), để Ân ngay trái tim

Chân Ngôn của Ân:

“**Ân (1) bát đầu-mễ thập-phộc la (2) y mộ già bà la na 93) tị lý tị lý (4) toa phộc ha (5)**”

*)OM_ PADMEŚVARA AMOGHA VARAṆA BHIRI BHIRI SVĀHĀ

Ân Chân Ngôn này. Nếu dùng Tâm Đại Bi thanh tịnh, ở ngay trước mặt Quán Thế Âm kết trì cúng dường sẽ được hết thảy tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác ba đời trong cãng già sa câu chi na hữu đa trăm ngàn cõi Phật khắp mười phương ngắm nhìn khen ngợi, một thời phóng ánh sáng chiếu sáng an ủi, thời Quán Thế Âm Bồ Tát cũng hiện ra trước mặt. Do điều này sẽ được Công Đức tương ứng của mười Ba La Mật

Nếu người tu Chân Ngôn, mỗi ngày 8 của kỳ Bạch Nguyệt, một ngày chẳng ăn chẳng nói, xoay chuyển Ấn tụng trì **Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn, Bí Mật Tâm Chân Ngôn** 108 biến mau khiến sẽ được Quán Thế Âm Bồ Tát hiện thân, xoa đỉnh đầu bảo rằng: “Này kẻ trai lành chân thật! Lành thay! Lành thay! Nay ngươi được Pháp **Y Mộ Già Tối Thắng Thượng** này. Ngươi cần nguyện gì sẽ cho ngươi đầy đủ. Nay ngươi là người con trong **Y Mộ Già Vương Tam Muội** của Ta. Nay ngươi đã được Chân Ngôn, Giải Thoát Đàn, Ấn, Tam Muội Gia của **Bát Không Quyển Sách Tâm Vương Mẫu Đà La** thì đừng có lo âu sợ hãi, đối với các hữu tình phát Tâm Đại Bi. Nên dùng Tâm này thường tu thân ngươi an trụ ở Pháp của Ta. Nay thân này của ngươi là thân cuối cùng, sau khi buông bỏ đời này thì đi thẳng đến cõi nước Cực Lạc ở phương Tây, ngồi trên tòa hoa sen, đủ các tướng tốt mà tự nghiêm thân, đồng với tất cả hàng Bồ Tát

Ma Ha Tát kia, lắng nghe tất cả Pháp **Thường, Lạc, Tịnh**. Thận được thọ mệnh cho đến Bồ Đề rốt ráo không có bệnh, chết yếu, vĩnh viễn chẳng thoái lui”

Người chứng như vậy như Pháp thừa sự cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, thường tự yên lặng chẳng luận bàn với người khác. Đối với các hữu tình khởi Tâm Đại Bi, y theo Pháp mà ngồi, kết Ấn, tụng trì Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn, Bí Mật Tâm Chân Ngôn

Lại chứng **Bất Không Quảng Đại Thần Thông Mạn Noa La Đại Chân Ngôn Tiên Tam Muội Gia**, cùng làm bạn với 18 câu chi na dữu đa trăm ngàn Chân Ngôn Minh Tiên, đại chơi nơi hư không, được Đại Tự Tại, thọ mệnh lâu dài

Lại chứng **Bất Không Quảng Đại Quang Minh Thủ** (cái đầu) **Đại Thần Thông Tam Muội Gia** bay đến tất cả Thế Giới trong ba Ngàn Đại Thiên khắp mười phương như khoảng duỗi cánh tay rồi quay trở về chỗ của mình

Lại chứng **Quán Thế Âm Bồ Tát Bất Không Vương Huyền Hóa Tam Muội Gia**, **Bất Không Thanh Tịnh Thiên Nhân Tam Muội Gia**. Dùng sức của **Huyền Hóa Tam Muội Gia** này hiện bày đồng với thân cần hiện của hữu tình. Ấy là: Tịnh Cư Thiên, Y Thủ La Thiên, Ma Hê Thủ La Thiên, Đại Phạm Thiên, Đế Thích Thiên, Na La Diên Thiên, Câu Ma La Thiên, Tứ Thiên Vương Thiên, Thủy Thiên, Phong Thiên, Nhật Thiên, Nguyệt Thiên, Diệm Ma Vương, tám Bộ Rồng Thân, người, Phi Nhân... kèm với hữu tình, bành sinh trên bờ dưới nước đều đồng loại hiện nhiếp hóa cứu độ, đều khiến cho thuận phục, được Đại Giải Thoát.

_Bạch Đức Thế Tôn! Pháp này tên là **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn Thế Gian Thành Tựu Điều Phục Hữu Tình Tam Muội Gia**. Lại được tất cả Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Giác trong tất cả cõi Phật ở mười phương, một thời hiện thân trao cho **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề Ký**, cho đến Bồ Đề rốt ráo chẳng thoái lui

Như vậy, đối với các hữu tình khởi Tâm Đại Bi, ở trước mặt Quán Thế Âm như Pháp mà ngồi, kết Ấn, tụng niệm. *Tức sẽ chẳng y theo Pháp ngồi, chẳng kết Ấn (?)* tụng trăm ngàn vạn biến, được các Như Lai an ủi, thọ ký riêng, tự nhiên thành tựu tất cả **Tuệ Giải, sáu Ba La Mật**. Quán Thế Âm Bồ Tát vì mình hiện thân, liền làm hoàn thành tất cả các Nguyên. Mọi nghiệp chướng ác, tất cả các bệnh đồng thời tiêu diệt. Thế nên Hành Giả nên thường nghĩ nhớ tất cả Chư Phật, Tâm chẳng phé loạn, tức khiến sẽ được thành tựu tối thắng

KINH BẤT KHÔNG QUYỂN SÁCH THẦN BIẾN CHÂN NGÔN
QUYỂN THỨ BA (Hết)